

Số: 1303/2025/CV-SeABank
No: 1303/2025/CV-SeABank

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2025
Hanoi, 07 November 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (State Securities Commission of Vietnam)
To: Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam (Vietnam Stock Exchange)
Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh Stock Exchange)

1. Tên tổ chức/Name of organization: NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á/Southeast Asia Commercial Joint Stock Bank (SeABank)

Mã cổ phiếu/Stock code: SSB

Địa chỉ/Address: 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội/ 198 Tran Quang Khai Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi City.

Điện thoại/Tel: 024.39448688

Email: contact@seabank.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of information disclosure: Ngân hàng TMCP Đông Nam Á ("SeABank") công bố thông tin về Nghị quyết của HĐQT vv phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ ra thị trường quốc tế năm 2025 và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu riêng lẻ ra thị trường quốc tế năm 2025/ Southeast Asia Commercial Joint Stock Bank ("SeABank") announces information regarding Resolution of Board of Directors on approval of the plan for the 2025 private placement of bonds in the international market, and the plan on use of proceeds of the bonds from the 2025 private placement in the international market.

3. Nội dung trên đã được công bố trên trang thông tin điện tử của SeABank vào ngày 07/11/2025 tại đường dẫn/ The above-mentioned content was published on SeABank's official website on 07/11/2025 at the following link: www.seabank.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we take the full responsibility to the law.

Trân trọng/Best regards.

NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á
SOUTHEAST ASIA COMMERCIAL JOINT STOCK
BANK

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THE BOD CHAIRMAN



LÊ VĂN TÀN



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
ĐÔNG NAM Á
*SOUTHEAST ASIA COMMERCIAL
JOINT STOCK BANK*
("SeABank")

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 1298/2025/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2025
Hanoi, 07 November 2025

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á
*RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS OF
SOUTHEAST ASIA COMMERCIAL JOINT STOCK BANK***

(V.v. phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ ra thị trường quốc tế năm 2025 và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu riêng lẻ ra thị trường quốc tế năm 2025)
(Re. approval of the plan for the 2025 private placement of bonds in the international market, and the plan on use of proceeds of the bonds from the 2025 private placement in the international market)

("Nghị Quyết" / "*Resolution*")

CĂN CỨ THEO/PURSUANT TO:

- Luật Các Tổ Chức Tín Dụng số 32/2024/QH15 được Quốc Hội Việt Nam thông qua ngày 18 tháng 1 năm 2024, như được sửa đổi tại từng thời điểm;
Law on Credit Institutions No. 32/2024/QH15 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 18 January 2024, as amended from time to time;
- Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Việt Nam thông qua vào ngày 17 tháng 6 năm 2020, như được sửa đổi tại từng thời điểm;
Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of Vietnam on 17 June 2020, as amended from time to time;
- Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội Việt Nam thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019, như được sửa đổi tại từng thời điểm;
Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly of Vietnam on 26 November 2019, as amended from time to time;
- Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành (nếu có);
Decree No. 153/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government on private placements and transactions of corporate bonds in the domestic market and issuance of corporate bonds in the international market, and its amendments, supplements, and implementation guidelines (if any);
- Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 0051/NH-GP do Thống Đốc Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 3 năm 1994 cho SeABank, như được sửa đổi tại từng thời điểm;

License for Establishment and Operation No. 0051/NH-GP issued by the Governor of the State Bank of Vietnam on 25 March 1994 to SeABank, as amended from time to time;

- Điều lệ tháng 6 năm 2025 của SeABank;
The Charter in June 2025 of SeABank; and
- Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản đề ngày 07 tháng 11 năm 2025 của HĐQT,
The minutes of vote count to obtain written opinions of the Board dated 07 November 2025 of the Board,

QUYẾT NGHỊ/RESOLVES:

- Điều 1.** Thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ (Sau đây được gọi là "**Trái Phiếu**") ra thị trường quốc tế năm 2025 ("**Phương Án Phát Hành**") như được đính kèm tại Phụ Lục 1 của Nghị Quyết này.
- Article 1.** *To approve the plan for the 2025 private placement of bonds (Hereinafter referred to as "**Bonds**") in the international market ("**Issuance Plan**") as attached in Appendix 1 hereto.*
- Điều 2.** Thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu riêng lẻ ra thị trường quốc tế năm 2025 ("**Phương Án Sử Dụng Vốn**") như được đính kèm tại Phụ Lục 2 của Nghị Quyết này.
- Article 2.** *To approve the plan on use of proceeds of the bonds from the 2025 private placement in the international market ("**Plan on Use of Proceeds**") as attached in Appendix 2 hereto.*
- Điều 3.** Giao và ủy quyền cho Ông Lê Văn Tản – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Người đại diện theo pháp luật của SeABank và/hoặc Ông Nguyễn Tuấn Anh – Phó Tổng Giám đốc và/hoặc Ông Vo Long Nhi (Andrew Vo) – Giám đốc Đối ngoại và Phát triển Dự án, đại diện SeABank:
- Article 3.** *To authorise and delegate Mr. Le Van Tan - the Chairman of the Board cum the legal representative of SeABank, and/or Mr. Nguyen Tuan Anh – Deputy General Director of SeABank, and/or Mr. Vo Long Nhi (Andrew Vo) - Director of External Relations and Project Development on behalf of SeABank:*
- (a) phê duyệt bổ sung và sửa đổi của Phương Án Phát Hành và Phương Án Sử Dụng Vốn tại từng thời điểm;
to approve supplement and amendment of the Issuance Plan and Plan on Use of Proceeds from time to time;
 - (b) ký và đóng dấu Phương Án Phát Hành và Phương Án Sử Dụng Vốn, và/hoặc sửa đổi, bổ sung của các tài liệu này tại từng thời điểm;
to sign and seal the Issuance Plan and the Plan on Use of Proceeds, and/or amendment and supplement thereof from time to time;
 - (c) quyết định thời điểm cụ thể phát hành Trái Phiếu, quyết định nội dung, thực hiện ký kết các hợp đồng, tài liệu, các văn bản cần thiết khác có liên quan đến hồ sơ phát hành Trái Phiếu của SeABank theo pháp luật và yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
to determine the specific timing for the issuance of the Bonds, and to decide on the contents and execute the signing of agreements, documents, and other

necessary documents related to SeABank's Bond issuance dossier in accordance with the laws and the requirements of competent state authorities;

- (d) quyết định và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình đăng ký chào bán, phát hành và phân phối Trái Phiếu, công bố thông tin, và các báo cáo liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu, thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền và với các bên có liên quan để hoàn tất việc phát hành Trái Phiếu;
to decide on and handle any issues arising during the registration, offering, issuance, and distribution of the Bonds, the disclosure of information and reporting related to the Bond issuance; and to carry out all necessary procedures with competent state authorities and relevant persons to complete the Bond issuance process;
- (e) tiến hành tất cả các hành động và công việc cần thiết để thực hiện Phương Án Phát Hành và Phương Án Sử Dụng Vốn (và/hoặc sửa đổi, bổ sung của các tài liệu này tại từng thời điểm) và nội dung khác được thông qua theo Nghị Quyết này; và
to conduct all necessary acts and things to implement the Issuance Plan and Plan on Use of Proceeds (and/or amendment and supplement thereof from time to time) and other contents approved under this Resolution; and
- (f) ủy quyền lại cho bất kỳ người nào khác thực hiện bất kỳ quyền hạn và trách nhiệm nào nêu trên.
to sub-delegate to any person any of the foregoing powers and duties.

Điều 4. Nghị Quyết này được lập bằng song ngữ tiếng Anh và tiếng Việt với hiệu lực như nhau. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa hai ngôn ngữ, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng. Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Article 4. *This Resolution is made in bilingual English and Vietnamese with equal validity. In case of discrepancy between the two languages, the Vietnamese version shall prevail. This Resolution takes effect on the date of signing.*

Thay mặt Hội Đồng Quản Trị /On behalf of the Board of Directors



[Signature]
Chức danh/Title: **Chủ tịch/Chairman**

Họ tên/Name: **Lê Văn Tấn**

PHỤ LỤC 1/ APPENDIX I

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ RA THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ NĂM 2025 ("TRÁI PHIẾU")
PLAN FOR THE 2025 PRIVATE PLACEMENT OF BONDS IN THE INTERNATIONAL MARKET ("BONDS")

(Ban hành kèm theo Nghị Quyết số 1298/2025/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Hội Đồng Quản Trị của Tổ Chức Phát Hành ("**HĐQT**"))
(Attached to Resolution No. 1298/2025/NQ-HĐQT dated 07 November 2025 of the Board of Directors of the Issuer ("**BOD**"))

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT CHÀO BÁN
LEGAL BASIS FOR ISSUANCE

1. Luật Các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc Hội thông qua ngày 18 tháng 1 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 ("**Luật Các Tổ Chức Tín Dụng**");
Law on Credit Institutions No. 32/2024/QH15 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 18 January 2024, as amended by Law No. 43/2024/QH15 dated 29 June 2024 ("Law on Credit Institutions");
2. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022, và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025;
Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of Vietnam on 17 June 2020, as amended by Law No. 03/2022/QH15 dated 11 January 2022, and Law No. 76/2025/QH15 dated 17 June 2025;
3. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;
Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly of Vietnam on 26 November 2019, as amended by Law No. 56/2024/QH15 dated 29 November 2024;
4. Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2022 và Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 5 tháng 3 năm 2023 ("**Nghị Định 153**");
Decree No. 153/2020/ND-CP of the Government dated 31 December 2020 on private placements and transactions of corporate bonds in the domestic market and issuance of corporate bonds in the international market, as amended by Decree No. 65/2022/ND-CP dated 16 September 2022 and Decree No. 08/2023/ND-CP dated 5 March 2023 ("Decree 153");
5. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025;
Decree No. 155/2020/ND-CP of the Government dated 31 December 2020 detailing the implementation of several provisions of Law on Securities, as amended by Decree No. 245/2025/ND-CP dated 11 September 2025;
6. Nghị định số 219/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính Phủ về quản lý vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính Phủ bảo lãnh ("**Nghị Định 219**");
Decree No. 219/2013/ND-CP dated 26 December 2013 of the Government on management of

foreign borrowing and debt repayment of enterprises without Government guarantee ("Decree 219");

7. Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế ("**Thông Tư 76**");
Circular No. 76/2024/TT-BTC dated 6 November 2024 of the Ministry of Finance guiding the information disclosure regime and reporting regime on the offering and trading of private corporate bonds in the domestic market and the offering of corporate bonds to the international market ("Circular 76");
8. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 và Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 4 năm 2025;
Circular No. 96/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Ministry of Finance guiding the disclosure of information on the securities market, as amended by Circular No. 68/2024/TT-BTC dated 18 September 2024 and Circular No. 18/2025/TT-BTC dated 26 April 2025;
9. Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân Hàng Nhà Nước ("**NHNN**") quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15 tháng 11 năm 2019 và Thông tư số 22/2023/TT-NHNN ngày 29 tháng 12 năm 2023 ("**Thông Tư 41**");
Circular No. 41/2016/TT-NHNN dated 30 December 2016 of the State Bank of Vietnam ("SBV") regulating capital adequacy ratios for banks and foreign bank branches, as amended by Circular No. 22/2019/TT-NHNN dated 15 November 2019 and Circular No. 22/2023/TT-NHNN dated 29 December 2023 ("Circular 41");
10. Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15 tháng 11 năm 2019 của NHNN quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 08/2020/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2020, Thông tư số 26/2022/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Thông tư số 09/2024/TT-NHNN ngày 28 tháng 6 năm 2024 ("**Thông Tư 22**");
Circular No. 22/2019/TT-NHNN dated 15 November 2019 of the SBV on limits and prudential ratios in the operations of banks and foreign bank branches, as amended by Circular No. 08/2020/TT-NHNN dated 14 August 2020, Circular No. 26/2022/TT-NHNN dated 31 December 2022 and Circular No. 09/2024/TT-NHNN dated 28 June 2024 ("Circular 22");
11. Thông tư số 08/2023/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2023 của NHNN quy định về điều kiện vay nước ngoài không được Chính Phủ bảo lãnh, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 19/2024/TT-NHNN ngày 28 tháng 6 năm 2024 ("**Thông Tư 08**");
Circular No. 08/2023/TT-NHNN dated 30 June 2023 of the SBV regulating the conditions for foreign loans not guaranteed by the Government, as amended by Circular 19/2024/TT-NHNN dated 28 June 2024 ("Circular 08");
12. Thông tư số 10/2022/TT-NHNN ngày 29 tháng 7 năm 2022 của NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với việc phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế của doanh nghiệp không được Chính Phủ bảo lãnh ("**Thông Tư 10**");
Circular No. 10/2022/TT-NHNN dated 29 July 2022 of the SBV guiding foreign exchange management for the issuance of bonds to the international market by enterprises not guaranteed by the Government ("Circular 10");
13. Quy chế vận hành chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp tại Sở Giao dịch Chứng khoán ("**SGDCK**") Hà Nội, ban hành kèm theo Quyết định số 14/QĐ-SGDVN ngày 19 tháng

10 năm 2021 của Tổng Giám đốc SGDC Việt Nam; và
Regulations on the operation of the corporate bond information page at the Stock Exchange ("Stock Exchange"), issued under Decision No. 14/QĐ-SGDVN dated 19 October 2021 of the General Director of the Vietnam Stock Exchange; and

14. Điều lệ tháng 6 năm 2025 của Tổ Chức Phát Hành.
Charter June 2025 of the Issuer.

II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH INFORMATION OF THE ISSUER

Tên Tổ Chức Phát Hành <i>Name of the Issuer</i>	: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á
Tên bằng tiếng nước ngoài <i>Foreign name</i>	: SOUTHEAST ASIA COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Tên viết tắt <i>Abbreviation name</i>	: SEABANK
Loại hình doanh nghiệp <i>Enterprise form</i>	: Công ty đại chúng <i>Public company</i>
Trụ sở chính <i>Head office</i>	: 198 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam <i>198 Tran Quang Khai, Hoan Kiem Ward, Hanoi City, Vietnam</i>
Điện thoại <i>Telephone</i>	: +84 24 3944 8688
Fax	: +84 24 3944 8688
Email	: SeABank@hn.vnn.vn
Website	: www.seabank.com.vn
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ("GCNĐKDN") <i>Enterprise registration certificate ("ERC")</i>	: Số 0200253985 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14 tháng 1 năm 2005, như được sửa đổi, bổ sung lần thứ 38 ngày 7 tháng 6 năm 2024 <i>No. 0200253985 initially issued by the Department of Planning and Investment of Hanoi City on 14 January 2005, as amended for the 38th time on 7 June 2024</i>
Giấy phép hoạt động <i>Operation license</i>	: Số 0051/NH-GP do NHNN cấp ngày 25 tháng 3 năm 1994, và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm <i>No. 0051/NH-GP issued by the SBV on 25 March 1994, and amendments and supplements thereto from time to time</i>
Vốn điều lệ <i>Charter capital</i>	: 28.450.000.000.000 VND (Hai mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi tỷ Đồng Việt Nam) <i>VND 28,450,000,000,000 (Twenty-eight thousand four hundred and fifty billion Vietnamese Dong)</i>

Ngành nghề kinh doanh : Hoạt động trung gian tiền tệ khác
chính *Other monetary intermediary activities*
Main business lines

Chi tiết:
Details:

- Dịch vụ thanh toán, kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, thanh toán quốc tế
Payment services, trading of foreign currency, gold and silver, international payment
- Chiết khấu thương, trái phiếu, hùn vốn liên doanh
Discounting of trade bills, bonds, joint venture capital contribution
- Vay vốn NHNN, các tổ chức tín dụng khác bằng tiền Việt Nam và ngoại tệ
Borrowing the SBV, other credit institutions in Vietnamese currency and foreign currency
- Tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư
Receiving entrusted investment capital
- Huy động, cho vay ngắn, trung và dài hạn
Mobilizing, lending short, medium and long term
- Mua, bán trái phiếu doanh nghiệp với mục đích thu lợi từ việc hưởng chênh lệch giá theo quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của NHNN
Purchasing and sale of corporate bonds to receive profit from price differences in accordance with relevant laws and guidance of the SBV
- Mua trái phiếu doanh nghiệp với mục đích đầu tư theo quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của NHNN
Purchase of corporate bonds for investment purposes in accordance with relevant laws and guidance of the SBV
- Hoạt động kinh doanh mua, bán vàng miếng
Trading in gold bars
- Thực hiện hoạt động bảo lãnh bằng ngoại tệ và cho vay ra nước ngoài theo quy định của NHNN
Carrying out guarantees in foreign currency and lending abroad in accordance with regulations of the SBV
- Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật hiện hành
Capital contribution and shares acquisition in accordance with applicable laws
- Cấp tín dụng dưới hình thức bảo lãnh ngân hàng

Credit extension in the form of bank guarantees

- Mở tài khoản: Mở tài khoản tại NHNN, mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác
Opening accounts: Opening accounts at the SBV, opening accounts at other credit institutions and foreign bank branches
- Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia
Organizing internal payments, participating in the national interbank payment system
- Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ
Participating in bidding, purchasing and sale of treasury bills, negotiable instruments, government bonds, SBV bills and other valuable papers in the money market
- Mua, bán trái phiếu Chính phủ
Purchasing and sale of government bonds

(Mã số: 6419)

(Code: 4619)

Người đại diện theo
pháp luật
Legal representative

: Ông Lê Văn Tấn
Mr. Le Van Tan

Chức vụ
Title

: Chủ Tịch HĐQT
BOD Chairman

III. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU BOND ISSUANCE PLAN

1. Việc đáp ứng các điều kiện phát hành trái phiếu của Tổ Chức Phát Hành *The Issuer's satisfaction of bond issuance conditions*

Theo quy định tại Điều 25 Nghị Định 153, việc đáp ứng các điều kiện phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế của Tổ Chức Phát Hành được thể hiện qua bảng sau.
Pursuant to Article 25 of Decree 153, the Issuer's satisfaction of the conditions for bond issuance to the international market is illustrated in the following table.

STT No.	Nội dung Matter	Quy định tại Nghị Định 153 <i>Regulations of Decree 153</i>	Nội dung đáp ứng điều kiện <i>Details of condition satisfaction</i>	Mức đáp ứng điều kiện <i>Satisfaction status</i>
1	Loại hình công ty <i>Enterprise form</i>	Doanh nghiệp phát hành là công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam. <i>The issuer is a joint stock company or a limited liability company established and operating under Vietnamese law.</i>	Tổ Chức Phát Hành hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo GCNĐKDN số 0200253985 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 14 tháng 1 năm 2005, được sửa đổi, bổ sung lần thứ 38 ngày 7 tháng 6 năm 2024. <i>The Issuer operates in the form of a joint stock company according to the ERC No. 0200253985 initially issued by the Department of Planning and Investment of Hanoi City on 14 January 2005, as amended for the 38th time on 7 June 2024.</i>	Đáp ứng <i>Satisfied</i>
2	Phương án phát hành trái phiếu <i>Bond issuance plan</i>	Có phương án phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế được cấp có thẩm quyền của công ty phê duyệt và chấp thuận. <i>There is a plan to issue bonds to the international market as approved by the issuer's competent corporate authority.</i>	Phương án phát hành Trái Phiếu được phê duyệt và chấp thuận theo Nghị Quyết số ____/2025/NQ-HĐQT ngày ____ tháng ____ năm 2025 của HĐQT. <i>The Bond issuance plan is approved under Resolution No. ____/2025/NQ-HDQT dated ____ 2025 of the BOD</i>	Đáp ứng <i>Satisfied</i>
3	Đáp ứng các	Đáp ứng các tỷ lệ an	Tổ Chức Phát Hành đã đáp	Đáp ứng

STT No.	Nội dung Matter	Quy định tại Nghị Định 153 Regulations of Decree 153	Nội dung đáp ứng điều kiện Details of condition satisfaction	Mức đáp ứng điều kiện Satisfaction status
	tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định pháp luật <i>Satisfaction of prudential ratios as prescribed by laws</i>	toàn tài chính, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành. <i>Satisfaction of financial prudential ratios and operational prudential ratios as prescribed by specialized laws.</i>	ứng các tỷ lệ đảm bảo an toàn theo quy định của pháp luật chuyên ngành. <i>The Issuer has met the prudential ratios as prescribed by specialized laws.</i>	<i>Satisfied</i>
4	Tuân thủ quy định về vay nợ nước ngoài <i>Compliance with laws on offshore borrowing</i>	Tuân thủ quy định về quản lý vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính Phủ bảo lãnh và pháp luật về quản lý ngoại hối. <i>Compliance with regulations on management of foreign borrowing and repayment of enterprises not guaranteed by the Government and laws on foreign exchange management.</i>	Tổ Chức Phát Hành tuân thủ quy định về quản lý vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính Phủ bảo lãnh và pháp luật về quản lý ngoại hối. <i>The Issuer complies with regulations on management of foreign borrowing and repayment of enterprises not guaranteed by the Government and laws on foreign exchange management.</i>	Đáp ứng <i>Satisfied</i>
5	Thị trường phát hành <i>Issuance market</i>	Các điều kiện chào bán theo quy định tại thị trường phát hành <i>Offering conditions as prescribed by the issuance market</i>	Tổ Chức Phát Hành không phải đăng ký với cơ quan có thẩm quyền của Singapore khi phát hành Trái Phiếu. <i>The Issuer is not required to register with the competent authority of Singapore for Bond issuance.</i>	Đáp ứng <i>Satisfied</i>

2. Mục đích của đợt phát hành Trái Phiếu *Purpose of the Bond issuance*

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán Trái Phiếu để tài trợ hoặc tái cấp vốn cho những bên đi vay ("**Bên Đi Vay Lại**") đủ điều kiện theo quy định tại

Khung Trái Phiếu Xanh và Trái Phiếu Xanh Bảo Vệ Biển và Đại Dương và các văn bản có liên quan của Tổ Chức Phát Hành theo từng thời kỳ, theo quy định tại hợp đồng đặt mua Trái Phiếu, các thỏa thuận khác (nếu có) giữa Tổ Chức Phát Hành với các nhà đầu tư Trái Phiếu, các văn kiện có liên quan đến đợt phát hành Trái Phiếu và quy định của pháp luật.

The Issuer plans to utilize the Bonds towards financing or refinancing eligible sub-borrowers ("Sub-borrowers") as prescribed in the Green and Blue Bonds Framework and relevant documents of the Issuer from time to time, in accordance with the terms and conditions of the Bonds subscription agreements, other agreements (if any) between the Issuer and the investors subscribing the Bonds, documents related to the Bond issuance and laws.

Để tránh hiểu nhầm, Trái Phiếu phát hành không phải là "trái phiếu doanh nghiệp xanh" theo quy định tại Nghị Định 153 và không ràng buộc trách nhiệm của Tổ Chức Phát Hành đối với các quy định liên quan. Trái Phiếu tuân thủ tự nguyện theo Khung Trái Phiếu Xanh và Trái Phiếu Xanh Bảo Vệ Biển và Đại Dương của Tổ Chức Phát Hành, được xây dựng dựa trên các Nguyên Tắc Trái Phiếu Xanh do Hiệp Hội Thị Trường Vốn Quốc Tế (ICMA) ban hành và các Hướng Dẫn Tín Dụng Xanh Bảo Vệ Biển và Đại Dương do IFC ban hành.

For avoidance of doubt, the issued Bonds are not "green corporate bonds" as prescribed in Decree 153 and are not subject the Issuer to responsibilities under relevant regulations. The Bonds voluntarily comply with the Green and Blue Bonds Framework of the Issuer, which is developed in accordance with the Green Bond Principles administered by the International Capital Market Association and the Guidelines for Blue Finance published by IFC.

3. Điều kiện, điều khoản chính của Trái Phiếu

Key terms and conditions of the Bonds

3.1. Đồng tiền phát hành và thanh toán: USD (Đô La Mỹ).

Currency for issuance and payment: USD (United States Dollar).

3.2. Khối lượng Trái Phiếu dự kiến phát hành

Expected volume of Bonds to be issued

(a) Số lượng Trái Phiếu phát hành: 150.000 Trái Phiếu.

Number of Bonds to be issued: 150,000 Bonds.

Số lượng trên có thể được điều chỉnh phụ thuộc vào tình hình thị trường tại thời điểm phát hành theo quyết định của HĐQT của Tổ Chức Phát Hành.

The above quantity may be amended subject to the market situation at the time of issuance according to the decision of the BOD of the Issuer.

(b) Mệnh giá: 1.000 USD (Một nghìn Đô La Mỹ)/Trái Phiếu

Par value: USD 1,000 (One thousand United States Dollars)/Bond

Mệnh giá trên có thể được điều chỉnh phụ thuộc vào tình hình thị trường tại thời điểm phát hành theo quyết định của HĐQT của Tổ Chức Phát Hành.

The above par value may be amended subject to the market situation at the time of issuance according to the decision of the BOD of the Issuer.

(c) Tổng giá trị Trái Phiếu phát hành: 150.000.000 USD (Một trăm năm mươi triệu Đô La Mỹ) (tính theo mệnh giá).

Total Par Value of the Bonds to be issued: USD 150,000,000 (One hundred and fifty million United States Dollars) (at par value).

3.3. Số lượng đợt phát hành: 01 đợt

Number of issuance tranches: 01 tranche

3.4. Kỳ hạn Trái Phiếu: 60 tháng kể từ ngày phát hành.
Bond term: 60 months from the issuance date.

3.5. Hình thức Trái Phiếu: Chứng chỉ, bút toán ghi sổ và/hoặc dữ liệu điện tử.
Form of Bonds: Certificate, book entry and/or electronic data.

3.6. Lãi suất danh nghĩa dự kiến
Estimated nominal coupon rate

Lãi suất thả nổi với Lãi suất tham chiếu là Term SOFR 6 tháng. Cơ sở tính lãi là số ngày thực tế chia cho 360. Lãi suất danh nghĩa dự kiến của Trái Phiếu bằng tổng của (i) Lãi suất tham chiếu là Term SOFR 6 tháng và (ii) Biên độ. Trong đó:

Floating coupon rate with the Reference Interest rate of Term SOFR for 6 months. Coupon is calculated on the basis of a 360-day year for the actual number of days. The expected nominal coupon rate of the Bonds is the sum of (i) the Reference Interest rate of Term SOFR for 6 months and (ii) the Relevant Spread. In which:

- Term SOFR là lãi suất kỳ hạn được tính dựa trên ước tính của thị trường cho lãi suất qua đêm SOFR trong một khoảng thời gian trong tương lai. Term SOFR được CME công bố trên website <https://www.cmegroup.com/market-data/cme-group-benchmark-administration/term-sofr.html>;
Term SOFR is the interest rate which is calculated based on the market estimate for SOFR for a period of time in the future. Term SOFR is published by CME on the website <https://www.cmegroup.com/market-data/cme-group-benchmark-administration/term-sofr.html>;
- Biên độ được xác định theo hợp đồng/thỏa thuận với các nhà đầu tư tại thời điểm phát hành Trái Phiếu.
The Relevant Spread is determined according to the contract/agreement with investors at the time of Bond issuance.

3.7. Loại hình Trái Phiếu: Trái phiếu doanh nghiệp phát hành ra thị trường quốc tế, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm.
Type of Bonds: Corporate bonds issued to the international market, non-convertible, without warrants, unsecured.

3.8. Phương thức thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu
Method of payment of principal and coupon of the Bonds

- (a) Phương thức thanh toán tiền lãi Trái Phiếu: Tiền lãi Trái Phiếu được thanh toán vào:
Method of payment of Bonds coupon: Payment of Bonds coupon shall be made on:
- (i) Ngày Trả Lãi đầu tiên là ngày 15 của tháng sau 6 tháng kể từ ngày phát hành Trái Phiếu;
The First Coupon Payment Date is the 15th calendar day of the month in which the date falling 6 months from the Bond issuance date falls;
 - (ii) các Ngày Trả Lãi tiếp theo là ngày 15 của tháng sau 6 tháng kể từ Ngày Trả Lãi liền trước; và
the subsequent Coupon Payment Dates are the 15th calendar days of each month in which the date that is 6 months from the immediately preceding Coupon Payment Date falls; and

- (iii) Ngày Trả Lãi cuối cùng là ngày 15 của tháng sau 60 tháng kể từ ngày phát hành Trái Phiếu,
the last Coupon Payment Date is the 15th calendar day of the month in which the date falling 60 months from the Bond issuance date falls,

(mỗi ngày đó được gọi là "**Ngày Trả Lãi**").
(each such date, "Coupon Payment Date").

- (b) Phương thức thanh toán tiền gốc Trái Phiếu: Tiền gốc Trái Phiếu được thanh toán thành 7 đợt như sau:
Method of repayment of Bonds principal: Repayment of Bonds principal shall be made in the 7 instalments as follows:

Ngày <i>Date</i>	Tỷ lệ tiền gốc phải trả tính trên tổng mệnh giá Trái Phiếu <i>Percentage of the</i> <i>principal amount due</i> <i>to total par value of the</i> <i>Bonds</i>
Ngày trả tiền gốc đầu tiên (là Ngày Trả Lãi sau 24 tháng từ ngày phát hành Trái Phiếu) (" Ngày Trả Tiền Gốc Đầu Tiên ") <i>First principal redemption date (which means the Coupon Payment Date that falls on the 24th month after the Bond issuance date) ("First Redemption Date")</i>	14,285714% <i>14.285714%</i>
Ngày Trả Lãi sau 6 tháng từ Ngày Trả Tiền Gốc Đầu Tiên <i>The Coupon Payment Date falling 6 months after the First Redemption Date</i>	14,285714% <i>14.285714%</i>
Ngày Trả Lãi sau 12 tháng từ Ngày Trả Tiền Gốc Đầu Tiên <i>The Coupon Payment Date falling 12 months after the First Redemption Date</i>	14,285714% <i>14.285714%</i>
Ngày Trả Lãi sau 18 tháng từ Ngày Trả Tiền Gốc Đầu Tiên <i>The Coupon Payment Date falling 18 months after the First Redemption Date</i>	14,285714% <i>14.285714%</i>
Ngày Trả Lãi sau 24 tháng từ Ngày Trả Tiền Gốc Đầu Tiên <i>The Coupon Payment Date falling 24 months after the First Redemption Date</i>	14,285714% <i>14.285714%</i>
Ngày Trả Lãi sau 30 tháng từ Ngày Trả Tiền Gốc Đầu Tiên <i>The Coupon Payment Date falling 30 months after the First Redemption Date</i>	14,285714% <i>14.285714%</i>
Ngày đáo hạn <i>Maturity date</i>	14,285716% <i>14.285716%</i>
Tổng: <i>Total:</i>	100%

- 3.9. Giá phát hành:** Bằng 100% mệnh giá Trái Phiếu.
Issuance price: Equal to 100% of the par value of the Bonds.

3.10. Thời điểm phát hành dự kiến: Trong quý IV/2025 - quý II/2026
Expected issuance date: In quarter IV/2025 - quarter II/2026

3.11. Ngày đáo hạn: Ngày tròn 36 tháng kể từ Ngày Trả Tiền Gốc Đầu Tiên.
Maturity date: The date falling 36 months after the First Redemption Date.

3.12. Thị trường phát hành: Singapore.
Issuance market: Singapore.

3.13. Đối tượng phát hành: Nhà đầu tư tổ chức
Issuance target: Institutional investors

3.14. Hình thức phát hành: Chào bán riêng lẻ
Form of issuance: Private placement

3.15. Phương thức phát hành
Issuance method

Trái Phiếu được phát hành ra thị trường quốc tế theo phương thức bán trực tiếp cho các nhà đầu tư Trái Phiếu.
Bonds shall be issued to the international market by selling directly to investors subscribing the Bonds.

3.16. Mua lại trái phiếu trước hạn
Early redemption

Được quy định cụ thể trong các văn kiện có liên quan đến đợt phát hành Trái Phiếu do Chủ tịch HĐQT quyết định và triển khai thực hiện và theo các hợp đồng/thỏa thuận với từng nhà đầu tư (nếu có).
To be specified in Bond issuance documents to be decided and implemented by the BOD Chairman and in accordance with contracts/agreements with each investor (if any).

3.17. Các nội dung, điều khoản và điều kiện khác của Trái Phiếu
Other contents, terms and conditions of the Bonds

Được quy định cụ thể trong các văn kiện có liên quan đến đợt phát hành Trái Phiếu do Chủ tịch HĐQT quyết định và triển khai thực hiện và theo các hợp đồng/thỏa thuận với từng nhà đầu tư (nếu có).
To be specified in Bond issuance documents to be decided and implemented by the BOD Chairman and in accordance with contracts/agreements with each investor (if any).

IV. KẾ HOẠCH THANH TOÁN GỐC, LÃI CHO NHÀ ĐẦU TƯ **PLAN FOR PRINCIPAL REPAYMENT, COUPON PAYMENT TO THE INVESTORS**

Nguồn trả nợ của Tổ Chức Phát Hành: Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng doanh thu từ hoạt động kinh doanh và/hoặc nguồn thu từ các khoản khách hàng thanh toán lãi, gốc của các khoản giải ngân/cho vay bằng nguồn vốn thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu để thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền lãi và tiền gốc Trái Phiếu khi đến hạn và thanh toán cho các nghĩa vụ khác của Tổ Chức Phát Hành đối với và liên quan đến Trái Phiếu.

Debt repayment sources of the Issuer: The Issuer plans to use revenue from business activities and/or revenue from the customers' payment of interest and principal of disbursements/loans extended by the Bonds proceeds to fully and timely pay coupon and repay principal of the Bonds when due and to pay other indebtedness of the Issuer for and related to the Bonds.

Đánh giá về tình hình tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của Tổ Chức Phát Hành, khả năng trả nợ đối với Trái Phiếu dự kiến phát hành:

Assessment of the financial situation and capability to pay due debts of the Issuer, capability to pay debts arising from the Bonds to be issued:

- (a) Theo báo cáo tài chính riêng và hợp nhất được kiểm toán năm 2024, tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành được đánh giá là khá khả quan. Do vậy, Tổ Chức Phát Hành cam kết có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

According to the audited separate and consolidated financial statements for the year 2024, the financial situation of the Issuer is considered as quite positive. Thus, the Issuer commits to ensure its capability to pay due debts.

- (b) Theo kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, tiền thu từ hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành sau khi trừ đi các nghĩa vụ thanh toán của Tổ Chức Phát Hành đủ để thanh toán các khoản gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn.

According to the Issuer's business plan, the proceeds from the Issuer's business operations after deducting the Issuer's payment obligations will be sufficient to repay principal and pay coupon of the Bonds when due.



SeABank

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
ĐÔNG NAM Á
SOUTHEAST ASIA COMMERCIAL
JOINT STOCK BANK
("Tổ Chức Phát Hành")/("Issuer")

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

**PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RIÊNG
LẺ RA THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ NĂM 2025 ("TRÁI PHIẾU")
("TRÍCH LỤC")**

**PLAN ON USE OF PROCEEDS OF THE BONDS FROM THE 2025 PRIVATE PLACEMENT
IN THE INTERNATIONAL MARKET ("BONDS")
("EXCERPT")**

(Ban hành kèm theo Nghị Quyết số 1298/2025/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Hội Đồng
Quản Trị của Tổ Chức Phát Hành ("HĐQT"))
(Attached to Resolution No. 1298/2025/NQ-HĐQT dated November 7, 2025 of the Board of Directors of
the Issuer ("BOD"))

Số/No.	Mục đích sử dụng vốn (*) Use of proceeds (*)	Số tiền dự kiến sử dụng (USD) Estimated utilised proceeds (USD)	Thời gian dự kiến sử dụng Estimated utilisation schedule
1	Cho vay các dự án, hoạt động năng lượng xanh, bao gồm nhưng không giới hạn các dự án, hoạt động sau: <i>Financing green projects and energy activities, including but not limited to the following projects and activities:</i> (a) Năng lượng tái tạo. <i>Renewable energy.</i> (b) Hiệu quả năng lượng. <i>Energy efficiency.</i> (c) Thiết bị, dụng cụ và đèn chiếu sáng. <i>Equipment, appliances and lighting.</i> (d) Hệ thống quản lý năng lượng. <i>Energy management system.</i> (e) Giao thông. <i>Transport.</i> (f) Hiệu quả sử dụng nước. <i>Water efficiency.</i> (g) Công trình xây dựng xanh. <i>Green buildings.</i>	100.000.000 <i>100,000,000</i>	Trong vòng 5 năm kể từ ngày phát hành Trái Phiếu <i>Within 5 years from the Bonds issuance date</i> (Dự kiến từ quý IV/2025 đến quý IV/2030) <i>(Estimated from quarter IV/2025 to quarter IV/2030)</i>

Số/No.	Mục đích sử dụng vốn (*) <i>Use of proceeds (*)</i>	Số tiền dự kiến sử dụng (USD) <i>Estimated utilised proceeds (USD)</i>	Thời gian dự kiến sử dụng <i>Estimated utilisation schedule</i>
	(h) Nông nghiệp thông minh với khí hậu. <i>Climate smart agriculture.</i> (i) Thích ứng với khí hậu. <i>Climate adaption.</i> (j) Dự án/hoạt động khác phù hợp với thỏa thuận giữa Tổ Chức Phát Hành và các nhà đầu tư phù hợp với quy định pháp luật Việt Nam. <i>Other project/activity in accordance with agreements between the Issuer and investors pursuant to Vietnamese laws.</i>		
2	Cho vay các dự án, hoạt động bảo vệ hoặc thân thiện với biển và đại dương, bao gồm nhưng không giới hạn các dự án, hoạt động sau: <i>Financing blue projects and activities, including but not limited to the following projects and activities:</i> (a) Cấp nước: các hoạt động đầu tư vào nghiên cứu, thiết kế, phát triển và triển khai việc cung cấp nước sạch và hiệu quả. <i>Water supply: investments in the research, design, development, and implementation of efficient and clean water supply.</i> (b) Vệ sinh nguồn nước: các hoạt động đầu tư vào nghiên cứu, thiết kế, phát triển và triển khai các giải pháp xử lý nước. <i>Water sanitation: investments in the research, design, development, and implementation of water treatment solutions.</i> (c) Các sản phẩm thân thiện với đại dương và thân thiện với nguồn nước, bao các hoạt động đầu tư vào chuỗi giá trị, bao gồm sản xuất, đóng gói và phân phối các sản phẩm thân thiện với môi trường để tránh ô nhiễm nguồn nước hoặc đại dương. <i>Ocean-friendly and water-friendly products: investments in the value</i>	50.000.000 <i>50,000,000</i>	Trong vòng 5 năm kể từ ngày phát hành Trái Phiếu <i>Within 5 years from the Bonds issuance date</i> (Dự kiến từ quý IV/2025 đến quý IV/2030) <i>(Estimated from quarter IV/2025 to quarter IV/2030)</i>

Số/No.	Mục đích sử dụng vốn (*) <i>Use of proceeds (*)</i>	Số tiền dự kiến sử dụng (USD) <i>Estimated utilised proceeds (USD)</i>	Thời gian dự kiến sử dụng <i>Estimated utilisation schedule</i>
	<i>chain, including production, packaging, and distribution of environmentally-friendly products that avoid water or ocean pollution.</i> (d) Các lĩnh vực liên quan đến nhựa và hóa chất thân thiện với đại dương: các hoạt động đầu tư vào nghiên cứu, thiết kế, phát triển và thực hiện các biện pháp nhằm quản lý, giảm thiểu, tái chế và xử lý nhựa, ô nhiễm hoặc các chất thải hóa học ở các vùng ven biển và lưu vực sông. <i>Ocean-friendly chemicals and plastic-related sectors: investments in the research, design, development, and implementation of measures to manage, reduce, recycle, and treat plastic, pollution, or chemical wastes in coastal and river basin areas.</i> (e) Các lĩnh vực hậu cần cảng và vận tải biển bền vững: các hoạt động đầu tư vào nghiên cứu, thiết kế, phát triển và thực hiện các biện pháp giảm thiểu cũng như quản lý nước và chất thải trên các tàu vận chuyển, bãi vận chuyển và cảng. <i>Sustainable shipping and port logistics sectors: investments in the research, design, development, and implementation of water and waste management and reduction measures in shipping vessels, shipping yards and ports.</i> (f) Chuỗi giá trị ngư nghiệp, nuôi trồng thủy sản và hải sản: các biện pháp giảm thiểu và quản lý chất thải và sản xuất bền vững đáp ứng, duy trì hoặc vượt quá các tiêu chuẩn chứng nhận của Hội Đồng Quản Lý Biển hoặc tương đương. <i>Fisheries, aquaculture, and seafood value chain: sustainable production and waste management and reduction measures that meet, keep, or exceed the Marine Stewardship Council certification standards or equivalent.</i>		

Số/No.	Mục đích sử dụng vốn (*) <i>Use of proceeds (*)</i>	Số tiền dự kiến sử dụng (USD) <i>Estimated utilised proceeds (USD)</i>	Thời gian dự kiến sử dụng <i>Estimated utilisation schedule</i>
	(g) Phục hồi hệ sinh thái biển. <i>Marine ecosystem restoration.</i> (h) Các dịch vụ du lịch bền vững. <i>Sustainable tourism services.</i> (i) Các cơ sở năng lượng tái tạo ngoài khơi. <i>Offshore renewable energy facilities.</i>		
	Tổng cộng <i>Total</i>	150.000.000 <i>150,000,000</i>	

(*): Danh sách các dự án, hoạt động hoặc khách hàng dự kiến được tài trợ/tái tài trợ từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu sẽ được lựa chọn theo các tiêu chí lựa chọn dự án của Khung Trái Phiếu Xanh và Trái Phiếu Xanh Bảo Vệ Biển và Đại Dương do Tổ Chức Phát Hành ban hành và theo tiêu chí cụ thể (nếu có) với từng nhà đầu tư Trái Phiếu.

(*): *The list of projects, activities or customers expected to be financed/refinanced by the Bonds proceeds will be selected according to the project selection criteria of the Green and Blue Bond Framework issued by the Issuer and according to specific criteria (if any) for each investor subscribing the Bonds.*